

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 37/2019/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2019

CỘNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... 9
	Ngày: ... 31/12/2019

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 01/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, quy trình hỗ trợ kinh phí cho các địa phương để khắc phục hậu quả thiên tai

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 01/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, quy trình hỗ trợ kinh phí cho các địa phương để khắc phục hậu quả thiên tai.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 01/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, quy trình hỗ trợ kinh phí cho các địa phương để khắc phục hậu quả thiên tai (sau đây gọi là Quyết định số 01/2016/QĐ-TTg)

1. Khoản 2 Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Báo cáo của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về thiệt hại do thiên tai gây ra thuộc trách nhiệm khắc phục hậu quả thiên tai của địa phương, nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ của các địa phương; huy động nguồn lực của địa phương để khắc phục hậu quả thiên tai (dự phòng ngân sách địa phương; Quỹ phòng, chống thiên tai; Quỹ dự trữ tài chính; nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật); đề xuất Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai.”

2. Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 3. Quy trình và nội dung hỗ trợ các địa phương khắc phục hậu quả thiên tai

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

Chỉ đạo Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các cấp tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định tại Điều 30 Luật Phòng, chống thiên tai; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định sử dụng từ nguồn lực của địa phương bao gồm: Dự phòng ngân sách địa phương, Quỹ phòng, chống thiên tai, Quỹ dự trữ tài chính, các nguồn lực hợp pháp khác để hỗ trợ dân sinh, khôi phục cơ sở hạ tầng, sản xuất; sử dụng dự toán kinh phí bảo trì đường bộ đã được giao để sửa chữa, khôi phục các công trình đường bộ bị hư hỏng do thiên tai.

a) Tổ chức thực hiện sửa chữa, khôi phục, nâng cấp các công trình cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội bị hư hỏng nhằm đảm bảo an toàn giao thông, an toàn hồ chứa, đê điều và tưới, tiêu nước đối với công trình thủy lợi, cơ sở khám chữa bệnh và dạy học, khôi phục các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội theo quy định tại Luật Phòng, chống thiên tai.

Đối với việc quản lý đầu tư xây dựng công trình khắc phục hậu quả thiên tai có tính cấp bách: Thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng và khoản 2 Điều 43 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Ngân sách trung ương hỗ trợ nhằm sửa chữa, khôi phục cơ sở hạ tầng hiện có; trường hợp đặc biệt địa phương sửa chữa, khôi phục kết hợp nâng cấp cơ sở hạ tầng, bố trí ngân sách địa phương để thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công.

b) Căn cứ báo cáo về thiệt hại do thiên tai gây ra của Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hỗ trợ về dân sinh đối với những hộ bị thiệt hại, bao gồm: hỗ trợ về lương thực; người bị thương nặng; chi phí mai táng cho hộ gia đình có người chết; làm nhà ở, sửa chữa nhà ở theo mức hỗ trợ quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (sau đây gọi là Nghị định số 136/2013/NĐ-CP).

c) Đối với việc hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai (hạ tầng cơ sở, khôi phục sản xuất) cho các đối tượng là doanh nghiệp nhỏ và vừa theo tiêu chí quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017 (không bao gồm doanh nghiệp nhỏ và vừa là công ty con hoặc là công ty có vốn cổ phần chi phối của doanh nghiệp lớn); tổ hợp tác; hợp tác xã, sau khi có ý kiến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh